

Bản án số: 251/2019/HNGĐ-ST

Ngày 15 - 11 - 2019

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Hải Âu

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trúc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 484/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 495/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Tuyết K, sinh năm 1986.

Cư trú tại: Khóm 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh C. (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thế V, sinh năm 1984.

Cư trú tại: Khóm 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh C. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/9/2019 trong quá trình giải quyết và xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Tuyết K trình bày:*

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Tuyết K kết hôn với anh Nguyễn Thế V vào năm 2007, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đam Dơi, huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau. Vợ chồng thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau này anh V có người phụ nữ khác bên ngoài, thường xuyên uống rượu kiếm chuyện đánh vợ. Gia đình hai bên đã nhiều lần hàn gắn nhưng anh V không thay đổi, dẫn đến vợ chồng đã ly thân từ năm 2016. Năm 2018, anh V hứa với chị sẽ thay đổi bản thân và còn thương mẹ con chị, do chị muốn con có

được gia đình trọn vẹn, nên vợ chồng hàn gắn chung sống, nhưng nay anh V tiếp tục không thay đổi. Từ đó, vợ chồng bất đồng quan điểm lối sống, cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nay, chị xét thấy vợ chồng chung sống không hòa hợp, không đem lại hạnh phúc cho nhau nên yêu cầu được ly hôn với anh V , vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Về nuôi con chung: Có một con chung tên Nguyễn Phúc S, sinh ngày 22/6/2008. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh V cấp dưỡng. Tại phiên tòa chị K thay đổi yêu cầu, khi ly hôn chị giao cháu S cho anh V nuôi dưỡng.

- Trong quá trình giải quyết và xét xử bị đơn anh Nguyễn Thế V trình bày:

Về hôn nhân: Về thời gian kết hôn, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn đúng như chị K trình bày. Do chị K cương quyết ly hôn nên anh V đồng ý ly hôn theo nguyện vọng của chị K . Tuy nhiên, đến ngày 29/10/2019 anh V có đơn trình bày cho rằng, mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng phải ly hôn nên anh yêu cầu được đoàn tụ với chị K . Do đó anh không đồng ý ly hôn với chị K .

Về nuôi con chung: Có 01 người con Nguyễn Phúc S, sinh ngày 22/6/2008, hiện cháu S đang sống cùng anh. Khi ly hôn, anh đồng ý giao con cho chị K nuôi dưỡng. Tại phiên tòa chị K yêu cầu, khi ly hôn chị K giao cháu S cho anh nuôi dưỡng, anh đồng ý nuôi cháu S theo yêu cầu của chị K . Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Về tài sản chung: Chị K và anh V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị K và anh V xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về hôn nhân.* Chị K và anh V kết hôn vào năm năm 2007, đến ngày 29/11/2007 đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 159 quyền số 02/2007 tại Ủy ban nhân dân xã thị trấn Đàm Dơi, huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau, hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa chị K xác định không còn tình cảm với anh V nên yêu cầu ly hôn với anh V . Anh V cho rằng, mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng phải ly hôn nên không đồng ý ly hôn với chị K .

Hội đồng xét xử thấy rằng, trong quá trình chung sống chị K và anh V có phát sinh mâu thuẫn, do đó vào tháng 10 năm 2014 chị có đơn ly hôn với anh V , sau khi Tòa án giải quyết tại Bản án số 02/2015/HNGĐ-ST ngày 08/01/2015 bác đơn ly hôn của chị K để vợ chồng về sống cùng nhau, nhưng anh V không thay đổi và không quan tâm vợ con, không có quyết tâm hàn gắn quan hệ vợ chồng. Cũng như, hiện nay chị K và anh V đã ly thân từ năm 2016, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai và không còn chung sống cùng nhau, nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn*

trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình... ”. Viện dẫn theo điều luật quy định trên, thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa chị K với anh V lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị K về việc ly hôn với anh V .

[2] *Về nuôi con chung:* Tên Nguyễn Phúc S , sinh ngày 22/6/2008, hiện cháu đang ở cùng anh V . Tại phiên tòa chị K và anh V thỏa thuận, khi ly hôn chị K thống nhất giao cháu S cho anh V nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử thấy rằng, tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định “*vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con...*” viện dẫn từ điều luật trên thấy rằng, chị K và anh V thỏa thuận giao cháu Sinh cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng. Do đó, cần giao cháu S cho anh V nuôi dưỡng. Chị K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cấp dưỡng nuôi con, anh V không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

[3] *Về tài sản chung:* Chị K và anh V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về nợ chung:* Chị K và anh V xác định không có.

[5] *Án phí dân sự sơ thẩm:* Tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định: Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, chị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 19; khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81; khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Điều khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Tuyết K .

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Tuyết K ly hôn với anh Nguyễn Thế V .

2. Về nuôi con chung: Giao Nguyễn Phúc S , sinh ngày 22/6/2008 cho anh V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Chị Nguyễn Tuyết K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cấp dưỡng nuôi con, anh V không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

3. Về chi tài sản: Chị K với anh V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị K phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0009930 ngày 04/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị K đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị K, anh V có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Giang Nam

